TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2026/QĐST- VDS *V/v: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết*	*Hưng Yên, ngày 07 Tg 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 07 Tg 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2026/TLST-VDS ngày 18 Tg 3 năm 2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 07/2026/QĐST-VDS ngày 24 Tg 7 năm 2026 giữa những người tham gia tố tụng:

*** Người yêu cầu:** Ông Lê Quang T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn A (nay là thôn A), xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Quang T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn A (nay là thôn A), xã Đ, tỉnh Hưng Yên;

- Bà Lê Thị K, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ x, xã N, tỉnh Đồng Nai;

- Ông Lê Quang Đ, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xx, đường N, phường T, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Lê Quang D, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

Những vấn đề người yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Lê Quang T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 19xx; nơi cư trú cuối cùng: Thôn A (nay là thôn A), xã Đ Anh, tỉnh Hưng Yên (là chị gái ông T) đã chết.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với bà Lê Thị N, ông Lê Quang T trình bày:

Bố đẻ ông là cụ Lê Quang K (sinh năm 19xx, chết năm 20xx) và mẹ đẻ ông là cụ Lê Thị K (sinh năm 19xx, chết năm 19xx). Bố mẹ ông sinh được 04 người con chung gồm: ông - Lê Quang T, ông Lê Quang T, bà Lê Thị N và bà Lê Thị K. Ngoài ra bố ông còn có vợ hai là cụ Mai Thị M (sinh năm 19xx, chết năm 19xx), cụ K và cụ M sinh được hai người con chung là ông Lê Quang Đ và ông Lê Quang D. Cụ K, cụ K, cụ M đều không có con nuôi và con riêng. Do bà N bị mắc bệnh về thần kinh, không được minh mẫn nên từ nhỏ đến lớn bà N đều ở cùng bố mẹ ông là cụ K và cụ K. Bà N không có chồng và cũng không có con đẻ, con nuôi. Năm 1992, K mọi người trong gia đình đều không có nhà, không rõ lý do gì bà N bỏ nhà đi biệt tích, từ đó đến nay không trở về và không liên lạc với gia đình. Từ K bà N bỏ đi gia đình ông T đã nhiều lần tổ chức tìm kiếm bằng mọi biện pháp trong thời gian dài nhưng không thấy tin tức gì của bà N. Gia đình, người thân cũng đã đăng tin tìm kiếm bà N trên Đài Tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà N. Bà N đã biệt tích từ năm 1992, tính đến nay đã hơn 30 năm, mặc dù gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực về bà N còn sống hay đã chết. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho gia đình, ông T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N đã chết theo quy định của pháp luật. Ông tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng tin, ông là người cao tuổi nên đề nghị được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự. Do công việc bận mải và tuổi cao nên ông đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của ông Lê Quang T và bà Lê Thị K trình bày: Ông, bà nhất trí với phần trình bày của ông Lê Quang T về nhân thân của bố mẹ ông, bà là cụ Lê Quang K và cụ Phạm Thị K cũng như nhân thân của bà Lê Thị N. Bà N đã biệt tích từ năm 1992, tính đến nay đã hơn 30 năm, mặc dù gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của bà N. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N là đã chết theo quy định của pháp luật. Ông, bà đề nghị Toà án tuyên bố bà Lê Thị N đã chết theo yêu cầu của ông T. Do tuổi cao, đường xa đi lại khó khăn nên ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt của ông Lê Quang Đ và ông Lê Quang D trình bày: Các ông nhất trí với phần trình bày của ông Lê Quang T về nhân thân của bố mẹ các ông là cụ Lê Quang K và cụ Mai Thị M cũng như nhân thân của bà Lê Thị N. Bà N đã biệt tích từ năm 1992, tính đến nay đã hơn 30 năm, mặc dù gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của bà N. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N là đã chết theo quy định của pháp luật. Các ông đề nghị Toà án tuyên bố bà Lê Thị N đã chết theo yêu cầu của ông T. Do công việc bận mải và tuổi cao nên các ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý việc dân sự, thu thập chứng cứ đăng tin, đăng báo và mở

phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo quy định, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ việc dân sự: Áp dụng khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, 67, 143, 149, 150, 367, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Lê Quang T về việc yêu cầu Toà án tuyên bố bà Lê Thị N đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau K nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự, được thẩm tra công khai tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên nhận định.

[1] Về tố tụng: Ông Lê Quang T yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng: Thôn An Cố Trung (nay là thôn An Cố Bắc), xã Đông Thuỵ Anh, tỉnh Hưng Yên đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, Điều 35, Điểm b, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào đơn yêu cầu của ông Lê Quang T, lời trình bày và bản tự khai của ông T cũng như bản tự khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quang T, bà Lê Thị K, ông Lê Quang Đ, ông Lê Quang D trong quá trình tố tụng cùng các tài liệu do ông Lê Quang T cung cấp thể hiện: Bà Lê Thị N có nơi cư trú ở thôn An Cố Trung (nay là thôn An Cố Bắc), xã Đông Thuỵ Anh, tỉnh Hưng Yên, bà N mắc bệnh về thần kinh, không được minh mẫn nên từ nhỏ bà N ở cùng bố mẹ là cụ K và cụ K. Đến năm 1992 bà N đã bỏ đi biệt tích, không có thông tin xác thực là còn sống hay đã chết. Mặc dù đã được gia đình người thân tìm kiếm bằng mọi biện pháp nhiều năm, và gia đình cũng đã thực hiện tìm kiếm bằng biện pháp đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng trên đài, trên báo nhiều lần vào Tg 10/2025 để tìm kiếm bà Lê Thị N nhưng đều không có K quả. Vì vậy ông T làm đơn yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị N đã chết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Sau K thụ lý đơn yêu cầu của ông Lê Quang T, Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị N, thể hiện: Về quan hệ nhân thân của bà N, bố đẻ bà N là cụ Lê Quang K (sinh năm 1924, chết năm 2002) và mẹ đẻ bà N là cụ Lê Thị K (sinh năm 1925, chết năm 1992). Cụ K và cụ K sinh được 04 người con chung gồm: ông Lê Quang T, ông Lê Quang T, bà Lê Thị N và bà Lê Thị K. Ngoài ra cụ K còn có vợ hai là bà Mai Thị M (sinh năm 1922, chết năm 1988), cụ K và cụ M sinh được hai người con chung là ông Lê Quang Đ và ông Lê Quang D. Cụ K, cụ K, cụ

M đều không có con nuôi và con riêng. Bà N bị bệnh về thần kinh, không được minh mẫn nên từ nhỏ đến lớn bà N ở cùng bố mẹ, bà N không có chồng, không có con. Bà N đã bỏ đi từ năm 1992 đến nay, K đi không thông báo với chính quyền địa phương, không ai biết tin tức của bà N hiện Đng ở đâu.

[2.3] Quá trình giải quyết, Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2026/QĐ-TA ngày 18/3/2026 đối với bà Lê Thị N theo quy định của pháp luật, thời hạn thông báo tìm kiếm là 04 Tg kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Thông báo đã được đăng trên Báo Công Lý 03 số liên tiếp, số 24 ngày 25/3/2026, số 25 ngày 27/3/2026, số 26 ngày 01/4/2026 và đăng phát sóng trên Ban Đối ngoại (VOV5) - Đài tiếng nói Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp 23, 24, 25/3/2026; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên và niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Thuỵ Anh, tỉnh Hưng Yên nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị N theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn 04 Tg kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên vẫn không thấy bà N có mặt ở gia đình và địa phương, không có thông tin xác thực gì về việc bà N còn sống. Do đó việc ông Lê Quang T yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị N đã chết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[2.4] Về xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết - bà Lê Thị N:

Bà N biệt tích từ năm 1992 đến nay không có tin tức gì, không xác định được ngày, Tg nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, xác định thời hạn được tính từ ngày đầu tiên của Tg đầu tiên của năm 1993. Thời hạn 05 năm được tính từ ngày 01/01/1993 là ngày 01/01/1998. Nên ngày chết của bà Lê Thị N được xác định là ngày 01/01/1998.

[3] Về lệ phí đăng, phát tin: Ông Lê Quang T phải chịu toàn bộ lệ phí đăng, phát thông báo, ông Lê Quang T đã nộp xong.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Do ông Lê Quang T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, 67, 143, 149, 150, 367, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc: “ Yêu cầu tuyên bố một

người đã chết" của ông Lê Quang T đối với bà Lê Thị N.

- Tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 1960; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn An Cố Trung (nay là thôn An Cố Bắc), xã Đông Thuỵ Anh, tỉnh Hưng Yên đã chết vào ngày 01/01/1998. Ông Lê Quang T có nghĩa vụ đăng ký khai tử cho bà Lê Thị N.

- K Quyết định giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người là đã chết đối với bà Lê Thị N có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ về nhân thân khác của bà Lê Thị N được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của bà Lê Thị N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Lê Thị N (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí đăng, phát tin: Ông Lê Quang T phải chịu toàn bộ lệ phí đăng, phát thông báo, ông Lê Quang T đã nộp xong.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm cho ông Lê Quang T.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định (ngày 07/8/2026).

*** *Nơi nhận:***
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Thi hành án DS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS KV7 - Hưng Yên;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thuý